TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HSST
Ngày: 25/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo
Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Thái
2. Ông Nguyễn Văn Lợi

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thức – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm - trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu N tạm giữ Công an quận P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST- HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXX-HS ngày 11/02/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên **Chung Quốc N**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/11/1973 Tại: Tp .; Nơi cư trú: B9 L Lô B B, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 06/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chung G (đã chết) và bà Triệu Kim N1, không rõ năm sinh; Vợ: chung sống như vợ chồng với Thái Thiên T, sinh năm 1970 (chưa đăng ký kết hôn); con: không; tiền sự: Không; tiền án: không; Nhân thân: Ngày 07/5/2019 bị Công an P, Quận F, Tp . xử phạt về hành vi đánh bạc, Quyết định số 19641/QĐ-XPVPHC ngày 07/5/2019 của Công an P, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16/5/2024 đến nay "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 03 giờ 00 phút ngày 16/5/2024, tại trước số F T, Phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận P phối hợp với Công an P1, quận P phát hiện bắt quả tang Chung Quốc N đang điều khiển xe gắn máy biển số 59L1-843.31 có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán cho người khác, thu giữ trong giỏ xách N đang đeo trên người, qua giám định xác định như sau:

+ 01 bao thư bên ngoài có chữ "Nhiêu Tứ", bên trong có 01 gói nylon màu đỏ có chữ Ferrari bên trong chứa chất bột, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng

4,6052 gam Ketamine, N2; 01 gói nylon chứa 02 viên nén, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 1,0310 gam MDMA; 04 gói nylon bên trong có chứa tinh thể, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 4,6411 gam Ketamine.

+ 01 bao thư bên ngoài có chữ "51 Trần Kế X PNhuận" bên trong có 01 gói nylon màu đỏ có chữ Ferrari bên trong chứa chất bột, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 4,0785 gam Methamphetamine, Ketamine, Nimetazepam; 01 gói nylon bên trong có chứa chất bột, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 1,8881 gam Ketamine.

Tất cả ma túy thu giữ trong vụ án nêu trên đã được giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 6032/KL-KTHS ngày 24/5/2024 của Phòng K, Công an Thành phố H.

Tại Cơ quan điều tra, Chung Quốc N khai nhận: Cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng, N bắt đầu quen biết với B (không rõ lai lịch), đến tháng 4/2024 N đồng ý phụ giúp B đi giao ma túy cho khách mua của B. Khi có ma túy cần giao cho người mua, B sẽ liên hệ nói N đi đến khu vực đầu hẻm S Q, quận G gặp Bo để nhận ma túy, còn thông tin khách hàng, địa chỉ, số điện thoại người mua ma túy Bo sẽ nhắn tin qua số điện thoại của N. Việc giao dịch mua bán ma túy do B trực tiếp thỏa thuận với khách mua, tiền ma túy thì khách sẽ thanh toán cho B, khi B nói N thu hộ tiền ma túy thì khách sẽ đưa tiền mặt hoặc chuyển khoản cho N, sau đó N sẽ đưa lại cho B, mỗi lần đi giao ma túy, B sẽ trả công cho N từ 100.000 đồng 200.000 đồng. N không nhớ cụ thể số lần đã phụ giúp B đi giao ma túy, chỉ nhớ các lần đi giao ma túy và được B trả công như sau:

+ Ngày 06/4/2024: Nam được Bo trả công đi giao ma túy 400.000 đồng; ngày 08/4/2024: Nam được trả công 02 lần, gồm 700.000 đồng và 600.000 đồng; ngày 09/4/2024: Nam được trả công 02 lần, gồm 100.000 đồng và 200.000 đồng; ngày 10/4/2024: Nam được trả công 1.300.000 đồng; ngày 21/4/2024: Nam được trả công 600.000 đồng. Tất cả đều được trả bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng.

+ Ngày 27/4/2024: Nam giúp B đi giao ma túy cho 03 khách mua và nhận 12.800.000 đồng tiền mua ma túy từ khách hàng thứ nhất, nhận 1.900.000 đồng tiền mua ma túy từ khách hàng thứ hai bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng, sau đó N đã chuyển khoản lại số tiền này cho B qua số tài khoản ngân hàng M1 – TRINH MINH TRUONG, đối với khách hàng thứ ba Nam chỉ giao ma túy, khách thanh toán trực tiếp với B. Đến ngày 28/4/2024. Bo chuyển khoản trả công cho N 500.000 đồng.

+ Ngày 15/5/2024: B đưa cho N 03 bao thư bên trong có chứa ma túy để đi giao cho khách mua tại các địa chỉ số E L, Phường A, quận P và thu của khách 3.000.000 tiền mặt, số E T, Phường G, quận P và thu của khách 11.000.000 đồng tiền mặt, số E N, Phường G, quận P. Sau khi nhận được ma túy, N để vào giỏ đeo chéo mang trên người và điều khiển xe gắn máy biển số 59L1-843.31 đi đến địa chỉ 5 L, Phường A, quận P giao 01 bì thư chứa ma túy cho một thanh niên (không rõ lai lịch), người này đưa cho N 800.000 đồng và nói khối lượng ma túy đã mua bán trước đó do chỉ có lời khai của N, không còn chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có cơ sở để buộc bị can phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy đã mua bán này, mà chỉ có cơ sở xác định các bị can đã thực hiện hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với các đối tượng tên B và các đối tượng đã mua ma túy, do không xác định được lai lịch nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với đối tượng tên Trịnh Minh T1 là chủ tài khoản ngân hàng mà N chuyển tiền mua ma túy, qua xác minh hiện nay đối tượng này không có mặt ở địa phương, đi đâu, làm gì không rõ. Cơ quan điều tra sẽ tiếp túc xác minh làm rõ và xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKSPN ngày 31/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo Chung Quốc N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Chung Quốc N khai nhận để có tiền tiêu xài cá nhân, từ tháng 4/2024, bị cáo đã nhiều lần phụ giúp B giao ma túy cho người mua để hưởng tiền công. Đến ngày 15/5/2024, khi đang trên đường đi giao ma túy thì bị phát hiện, bắt giữ cùng 4,6052 gam Ketamine, N2; 1,0310 gam MDMA; 6,5292 gam Ketamine; 4,0785 gam Methamphetamine, Ketamine, Nimetazepam đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo Chung Quốc N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 (Chín) năm đến 10 (M) năm tù. Bị cáo thừa nhận phạm tội nhiều lần và thu lợi bất chính từ việc bán ma túy số tiền là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), do đó cần buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính này. Đồng thời, phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đến 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để thu nộp ngân sách nhà nước; Về xử lý vật chứng, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone và 01 điện thoại di động hiệu Iphone15 pro và 01 xe máy biển số 59L1-843.31, có số khung, số máy qua giám định không thay đổi; Tịch thu tiêu hủy 01 giỏ xách màu xanh và 02 bao thư bị cáo dùng để cất giấu ma túy, do không có giá trị sử dụng; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng) thu giữ của bị cáo, do đây là tiền do phạm tội mà có.

Quá trình đối đáp, tranh luận, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ ý kiến như trên, không phát sinh tình tiết nào mới.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan điều tra Công an quận P, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau và còn phù hợp với lời khai của người làm chứng, Bản kết luận giám định số 6032/KL-KTHS ngày 24/5/2024 của Phòng K Công an Thành phố H cùng các

tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: để có tiền tiêu xài cá nhân, từ tháng 4/2024, bị cáo Chung Quốc N đã nhiều lần phụ giúp đối tượng tên B (không rõ lai lịch) giao ma túy cho người mua để hưởng tiền công. Đến ngày 15/5/2024, khi đang trên đường đi giao 4,6052 gam Ketamine, Nimetazepam; 1,0310 gam MDMA; 6,5292 gam Ketamine; 4,0785 gam Methamphetamine, Ketamine, N2 cho khách mua của B thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy bị thu giữ. Ngoài ra, bị cáo Chung Quốc N còn khai nhận trước đó đã thực hiện nhiều lần hành vi giao ma túy giúp B để lấy tiền công. Đối với khối lượng ma túy đã mua bán trước đó do chỉ có lời khai của N, không còn chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có cơ sở để buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy đã mua bán này, mà chỉ có cơ sở xác định bị cáo đã thực hiện hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy. Như vậy, hành vi của bị cáo Chung Quốc N đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đối với các bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng tên B và các đối tượng đã mua ma túy, quá trình điều tra do không xác định được lai lịch nên chưa có căn cứ để xem xét xử lý. Đối với đối tượng tên Trịnh Minh T1 là chủ tài khoản ngân hàng mà N chuyển tiền mua ma túy, qua xác minh hiện nay đối tượng này không có mặt ở địa phương, đi đâu, làm gì không rõ. Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đối với các đối tượng và xử lý sau theo quy định.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma tuý và làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Về nhân thân, bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về tội Đánh bạc nhưng không sửa đổi lại lao vào con đường phạm tội. Do đó cần phải xử lý nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình có xét đến tình tiết bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về số tiền thu lợi bất chính: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận quá trình bán ma túy giúp cho B thu được số tiền là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) và tự nguyện đồng ý nộp lại số tiền này. Do đó, buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xét thấy, cần phạt tiền bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 02 (hai) gói niêm phong số 6032 (1837)/24 (gói 1, gói 2) bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Út L, cán bộ Nguyễn Khiếu Đình H, bên trong là ma túy còn lại sau giám định là chất độc hại, không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 điện thoại di động hiệu I15Pro, bị cáo dùng để liên lạc giao ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; 01 giỏ xách màu xanh, 02 bao thư dùng để cất giấu ma túy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 xe gắn máy hiệu Honda PCX, biển số 59L1-843.31, qua giám định có số khung, số máy không thay đổi. Qua xác minh do Chung Quốc N đứng tên chủ sở hữu và sử dụng làm phương tiện để mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận và Công an quận P).

- Số tiền 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng) thu giữ của bị cáo là tiền mua bán ma túy, do vậy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản Công an quận P tại Kho Bạc Nhà nước quận P ngày 27/8/2024 của Ngân hàng TMCP C1)

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Chung Quốc N 09 (C) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2024.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt tiền Chung Quốc N 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 02 (hai) gói niêm phong số 6032 (1837)/24 (gói 1, gói 2) bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Út L, cán bộ Nguyễn Khiếu Đình H; 01 giỏ xách màu xanh, 02 bao thư dùng để cất giấu ma túy.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 điện thoại di động hiệu I15Pro; 01 xe gắn máy hiệu Honda PCX, biển số 59L1-843.31 có số khung, số máy không thay đổi. Qua xác minh do Chung Quốc N đứng tên chủ sở hữu và sử dụng làm phương tiện để mua bán trái phép chất ma túy.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận và Công an quận P).

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng) (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản Công an quận P tại Kho Bạc Nhà nước quận P ngày 27/8/2024 của Ngân hàng TMCP C1)

+ Buộc Chung Quốc N nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) để thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
. Bị cáo; (1)
. Người tham gia tố tụng; (0)
. CA TPHCM (PV 06); (1)
. TAND TP.HCM ; (1)
. VKSND Tp. Hồ Chí Minh; (1)
. Sở Tư pháp TP.HCM; (2)
. VKSND quận Phú Nhuận (2)
. Cơ quan điều tra - CA quận Phú Nhuận; (1)
. Trại tạm giam – Công an quận Phú Nhuận; (1)
. THADS quận Phú Nhuận; (1)
. THAHS quận Phú Nhuận; (3)
. Lưu VP - hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Thảo